

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 26 - 02- 2019

“V/v ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Tôn Thị Thanh Thúy;

Các Thẩm phán:

Ông: Thái Rết.

Ông: Nguyễn Khánh Hùng.

Thư ký phiên toà: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 54/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Tú T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: đường T, Khóm T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: đường N, Khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/09/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Tú T trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 12/3/2007. Sau khi cưới sống bên nhà chồng được 5-6 năm, đến năm 2012 thì bà T về nhà cha mẹ ruột sống. Khoảng tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều lần và từ tháng 9/2017 đến đầu năm 2018 ông T bỏ nhà đi trốn nợ, trong thời gian này vợ chồng không còn chung sống với nhau, dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng phai nhạt nên mục đích hôn nhân không đạt được; về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Nguyễn Hoàng T có ba (03) người con

chung tên Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012 và Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016. Cháu H và cháu H1 đang sống cùng ông T, còn cháu T đang sống cùng bà T; về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

Nay bà Huỳnh Tú T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba (03) người con chung là Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012 và Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông T yêu cầu nuôi con thì bà đồng ý giao 03 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012 và Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016 cho ông T nuôi đến tuổi trưởng thành và bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Ông T thống nhất với nội dung trình bày của bà Huỳnh Tú T về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn gia đình ông thừa nhận ông có chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Tuy nhiên, phần nợ này là nợ riêng của ông không liên quan đến bà T và thời gian từ tháng 9 năm 2017 ông có bỏ nhà đi trốn nợ, đến đầu năm 2018 ông quay về sống chung với bà T thì bà T không đồng ý và kể từ tháng 9 năm 2017 ông và bà T không còn chung sống với nhau cho đến nay. Nay với yêu cầu ly hôn của bà T ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, con; Về con chung: Nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba (03) người con chung là Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012 và Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 12/10/2018 của cháu Nguyễn Huỳnh Hoàng H trình bày: Nếu cha, mẹ cháu là Huỳnh Tú T và Nguyễn Hoàng T không chung sống với nhau thì cháu có nguyện vọng được sống với cha là Nguyễn Hoàng T.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 54/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Tú T được quyền ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

2/ *Về con chung*: Giao cho ông Nguyễn Hoàng T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012; Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016 đến tuổi trưởng thành. Bà Huỳnh Tú T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Huỳnh Tú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

4/ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5/ *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20-12-2018, ông Nguyễn Hoàng T kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Huỳnh Tú T không rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Hoàng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 275 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, ngày 12/3/2007 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo bà T thì do ông T thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều lần và khoảng tháng 9/2017 đến đầu năm 2018 ông T bỏ nhà đi trốn nợ, nên vợ chồng không còn chung sống với nhau dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T cũng thừa nhận ông có cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng đây là nợ riêng của ông không liên quan đến bà T, vào khoảng tháng 9/2017 ông có trốn đi làm để trả nợ, khi quay về thì bà T không đồng ý chung

sống với ông nữa. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định hôn nhân giữa bà T và ông T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng và cho phép bà T được ly hôn với ông T. Ông T kháng cáo không đồng ý ly hôn với bà T và nêu ra nhiều lý do như tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không có mâu thuẫn sâu sắc trầm trọng, ông vẫn thương yêu vợ, con và lo cho các con ăn học, không gây khó khăn kinh tế gia đình mà tự ông tìm cách trang trải nợ, thời gian ông bỏ đi từ tháng 9/2017 đến đầu năm 2018 là đi làm kiếm tiền trả nợ vì sợ tính dưng đen gây xấu cho bản thân và hiện nay ông có việc làm ổn định lo cho kinh tế gia đình, không có hành vi gì làm ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng.

[3] Xét kháng cáo của ông T Hội đồng xét xử thấy rằng: bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc ông T cờ bạc dẫn đến nợ nần, ông T đã bỏ nhà trốn nợ từ tháng 9/2017 và từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau đến nay, ông T cũng thừa nhận có việc này; đồng thời qua xác minh ở địa phương cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T là do ông T hay cờ bạc gây nợ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông T, bà T là do lỗi của ông T thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bỏ nhà đi trốn nợ vì sợ tính dưng đen; từ đó dẫn đến quan hệ hôn nhân của ông T, bà T lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, tại phiên tòa bà T khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, không muốn hàn gắn và cương quyết xin ly hôn với ông T nên hôn nhân của bà T, ông T có kéo dài cũng không có hạnh phúc. Cấp sơ thẩm cho bà T được ly hôn với ông T là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu của ông nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: bà T và ông T có ba người con chung là các cháu Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012; Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016. Hiện nay cháu H và cháu H1 đang sống với ông T, cháu T sống với bà T, cháu H có nguyện vọng được sống với cha; đối với cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016 cháu chưa tròn 36 tháng tuổi theo nguyên tắc thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bà T đồng ý giao cả ba cháu cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng việc bà T giao cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là tự nguyện, ông T cũng đồng ý và có yêu cầu được trực tiếp nuôi các con. Do đó, cấp sơ thẩm giao cả 03 (ba) cháu cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của ông T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần giữ nguyên bản án số 54/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

[9] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hoàng T;
- Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 54/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Tú T được quyền ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

2. *Về con chung:* Giao cho ông Nguyễn Hoàng T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007; Nguyễn Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 13/12/2012; Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 22/7/2016 đến tuổi trưởng thành. Bà Huỳnh Tú T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Huỳnh Tú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5. *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Huỳnh Tú T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004606 ngày 14/9/2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Như vậy, bà Huỳnh Tú T đã thực hiện xong.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0004892, ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị đơn Nguyễn Hoàng T đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm;

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- UBND Phường H, TP. Sóc Trăng;
- Lưu: HS-T.HNGĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy